Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 19/01/2024 16:27:00 +07:00

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /QĐ-BCĐPCRT	*Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền;

Theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền tại văn bản số 163/TTr-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 330/QĐ-BCĐPCRT ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổ Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, PL, NC, QHQT, TCCV, KTTH;
- Lưu: VT, BCĐPCRT (2) MCường 63

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Lê Minh Khái

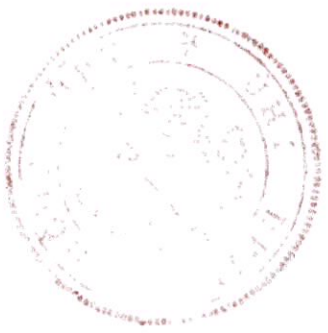

BAN CHỈ ĐẠO
PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền

(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-BCĐPCRT ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Vị trí, chức năng của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền

Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và điều phối hoạt động giữa các bộ, ngành trong công tác phòng, chống rửa tiền trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác phòng, chống rửa tiền.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận tập thể các vấn đề về xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, cơ chế, giải pháp về phòng, chống rửa tiền của quốc gia; chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo.

3. Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, triển khai, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng, chống rửa tiền theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành mình và theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo

Theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Đôn đốc, chỉ đạo, điều phối việc kiểm tra và đánh giá công tác phòng, chống rửa tiền đối với các bộ, ngành thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Triệu tập, chủ trì (hoặc ủy quyền cho các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì) các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

5. Ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, cơ chế, giải pháp trong việc phòng, chống rửa tiền;

b) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo đôn đốc, chỉ đạo việc kiểm tra và đánh giá công tác phòng, chống rửa tiền đối với các bộ, ngành thành viên và các cơ quan, đơn vị liên quan;

c) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong Nhóm Châu Á - Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG), thực hiện các Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF);

d) Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình hoạt động phòng, chống rửa tiền, Kế hoạch hành động quốc gia theo từng thời kỳ hoặc theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo;

đ) Thành lập, điều hành và thay đổi thành viên Tổ Thường trực giúp việc trên cơ sở đề nghị, chấp thuận của các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo;

e) Chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Bộ Công an:

a) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo công tác xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch, cơ chế, giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền; chỉ đạo việc thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về điều tra và dẫn độ tội phạm rửa tiền;

b) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo đôn đốc, chỉ đạo, điều phối việc kiểm tra và đánh giá công tác phòng, chống rửa tiền đối với các bộ, ngành thành viên và các cơ quan, đơn vị liên quan;

c) Báo cáo Ban Chỉ đạo về công tác tổng hợp, thống kê số liệu khởi tố, điều tra liên quan đến tội phạm rửa tiền;

d) Chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo xây dựng các kế hoạch riêng để thực hiện các nhiệm vụ của bộ, ngành mình; chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc xây dựng chính sách, kế hoạch, chương trình, biện pháp phòng, chống rửa tiền thuộc lĩnh vực bộ, ngành mình quản lý.

2. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và trước pháp luật về những việc được phân công về chỉ đạo công tác phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực do bộ, ngành mình quản lý; tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể khác của từng thành viên trong Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao:

a) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo về tình hình xét xử tội phạm rửa tiền và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền, các biện pháp tháo gỡ khó khăn trong việc xử lý tội phạm rửa tiền cũng như chủ trương xử lý đối với các loại tội phạm này trong từng thời kỳ;

b) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo đề xuất việc ban hành quy định cho thi hành các quyết định bản án của tòa án nước ngoài có liên quan tới rửa tiền trên lãnh thổ Việt Nam;

c) Báo cáo Ban Chỉ đạo trong công tác thống kê số liệu liên quan tới việc xét xử tội phạm rửa tiền và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền (số vụ án, số bị cáo, án phạt tù, phạt tiền, số tiền bị tịch thu...) khi được yêu cầu.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao:

a) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo về tình hình truy tố tội phạm rửa tiền và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn trong việc xử lý các tội phạm rửa tiền cũng như chủ trương xử lý đối với các loại tội phạm này trong từng thời kỳ;

b) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo hoạt động hợp tác quốc tế tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ tội phạm liên quan đến tội phạm rửa tiền;

c) Phối hợp tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc xây dựng cơ chế pháp luật liên quan tới điều tra, truy tố tội phạm rửa tiền;

d) Báo cáo Ban Chỉ đạo công tác thống kê, tổng hợp số liệu các vụ án rửa tiền và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền khi được yêu cầu.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ:

a) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc nghiên cứu, hướng dẫn và triển khai các biện pháp về phòng, chống rửa tiền gắn với công tác phòng, chống tham nhũng;

b) Chỉ đạo đưa nội dung liên quan đến thanh tra về phòng, chống rửa tiền vào định hướng chương trình thanh tra hàng năm; chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về phòng, chống rửa tiền.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ:

Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo trong công tác ban hành các văn bản chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Tư pháp:

a) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

b) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong hoạt động bổ trợ tư pháp;

c) Báo cáo Ban Chỉ đạo công tác tổng hợp, thống kê, số liệu về thi hành án dân sự trong các vụ án hình sự có liên quan đến rửa tiền.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Ngoại giao:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo; phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về phòng, chống rửa tiền.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Nội vụ:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc quản lý hoạt động của các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh liên quan đến phòng tránh các tội phạm rửa tiền.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Tài chính:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, kế hoạch, chương trình, biện pháp phòng, chống rửa tiền đối với các hoạt động do Bộ Tài chính quản lý gồm: Chứng khoán, bảo hiểm, trò chơi điện tử có thưởng, xổ số, casino, đặt cược, thuế, hải quan, dịch vụ kế toán, kiểm toán.

9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, kế hoạch, chương trình, biện pháp phòng, chống rửa tiền thông qua các hoạt động đầu tư trong nước, đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc rà soát, nghiên cứu về việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký kinh doanh nhằm phòng, chống lạm dụng pháp nhân để rửa tiền.

10. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc tổ chức tuyên truyền về hoạt động của Ban Chỉ đạo và về công tác phòng, chống rửa tiền.

11. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Quốc phòng:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo triển khai các biện pháp để tránh bị lợi dụng cho hoạt động rửa tiền.

12. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Xây dựng:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, kế hoạch, chương trình, biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

13. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Bộ Công Thương:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, kế hoạch, chương trình, biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý.

14. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên là Lãnh đạo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng chính sách, kế hoạch, chương trình, biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 8. Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ:

1. Tham mưu toàn diện cho Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống rửa tiền và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Đôn đốc các bộ, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo, các chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo; tập hợp, đánh giá các khó khăn, thuận lợi trong công tác phòng, chống rửa tiền; kịp thời đề xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo.

3. Làm đầu mối tham mưu cho Ban Chỉ đạo trong việc chỉ đạo, điều phối thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong APG về phòng, chống rửa tiền; triển khai kế hoạch tiến tới thực hiện đầy đủ các Khuyến nghị của FATF.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc ban hành chính sách, chương trình, kế hoạch, giải pháp theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Phối hợp, điều phối hoạt động giữa các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo; đảm bảo duy trì chế độ thông tin giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

6. Chuẩn bị tài liệu, dự thảo thông báo, phục vụ các cuộc họp, các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Đầu mối tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban Chỉ đạo.

8. Theo dõi, tổng hợp việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 9. Tổ Thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo (Tổ Thường trực giúp việc)

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định thành lập, bổ sung, thay đổi các thành viên Tổ Thường trực giúp việc trên cơ sở đề nghị, chấp thuận của các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Tổ Thường trực giúp việc có chức năng, nhiệm vụ sau:

Thảo luận, nghiên cứu các chiến lược, chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, báo cáo trong lĩnh vực phòng, chống rửa tiền trước khi báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

3. Thành viên Tổ Thường trực giúp việc có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp theo yêu cầu của lãnh đạo Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ Thường trực giúp việc;

b) Giúp việc lãnh đạo của bộ, ngành mình là thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo;

c) Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu sự điều hành của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung về lĩnh vực được phân công. Trường hợp không thể dự họp được, thành viên Ban Chỉ đạo có thể ủy quyền cho người khác tham dự nhưng phải chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia của người được ủy quyền và có thông báo đến Cơ quan thường trực về việc này để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Tổ Thường trực giúp việc họp theo yêu cầu của Tổ trưởng. Các thành viên Tổ Thường trực phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ Thường trực và có trách nhiệm báo cáo thành viên Ban Chỉ đạo của đơn vị mình về các nội dung được thảo luận và ý kiến kết luận trong cuộc họp. Trường hợp không dự họp được phải báo cáo Tổ trưởng Tổ Thường trực trước khi cuộc họp diễn ra.

Điều 11. Chế độ báo cáo

Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ 06 tháng/lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền.